

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/01/2021

V/v: Tranh chấp HNGĐ xin ly hôn

Và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân. .

2. Ông Võ Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Mai Thy -Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223 /2020/TLST- HNGĐ ngày 15/6/2020, về: “ Tranh chấp hôn nhân- gia đình, xin ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Mỹ A, sinh năm 1980. cư trú lô 5, tuyến dân cư ấp Hòa B 3, xã Hòa L, Phú T, An Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Văn D, sinh năm 1982, cư trú lô 5, tuyến dân cư ấp Hòa B 3, xã Hòa L, Phú T, An Giang. Tạm trú tại nhà cha, mẹ ruột (ông Ph, bà M) số nhà 309, ấp Hòa Ph xã Phú H, Phú T An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, do ông Huỳnh Quang Lam T, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư – Xây dựng khu vực Phú Tân, An Giang đại diện theo ủy quyền.

Chị A , ông D và ông Tuyền vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn (Bút lục số 07); bản tự khai (bút lục số 15; bản bản ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân (bút lục số 22) thì chị Lê Thị Mỹ An khai:

- Chị với anh D thành vợ, chồng vào năm 2001, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 00233/2013, ngày 29/12/2002 do Ủy ban nhân dân xã

Hòa Lạc, huyện Phú Tân cấp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi, anh D không lo cho gia đình, ăn chơi, cờ bạc, mắng chửi, sống không hạnh phúc và ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay.

- Con chung có 02 đứa tên: Nguyễn Thị Mỹ U, sinh ngày 15/4/2002 và Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 08/8/2013 đang sống với chị.

- Tài sản gồm có: Một căn nhà gỗ tạp, lợp tol, vách tol, nền lát gạch men, ngang 5m, dài 16,5m, tọa lạc tuyến dân cư ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc, Phú Tân, An Giang gắn liền nền đất diện tích 82,5m² chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Theo quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 07/10/2014 của UBND huyện Phú Tân về việc giao đất có thu tiền sử dụng theo giá cơ bản tuyến dân cư Hòa Lạc – Phú Thành cho hộ ông, (bà) Lê Thị Mỹ A, hiện ngụ xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân. Điều 1 Giao một nền nhà ở trả chậm theo giá cơ bản cho hộ ông (bà) Lê Thị Mỹ A, hiện ngụ xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nền nhà thuộc lô số 5, nền số 13, ngang 5m, dài 16,5m, diện tích 82,5m² giá 22.523.000đ; Điều 2: Thời hạn trả số tiền mua trả chậm tối đa là 10 năm kể từ khi mua nền. Trong đó 5 năm đầu ân hạn chưa phải trả, hộ ông (bà) có tên trên phải bắt đầu trả từ năm thứ sáu, kể từ thời điểm mua (năm 2020), mức trả tối thiểu mỗi năm bằng 20% (4.504.600đ) trên tổng giá trị tiền nền nhà phải trả, lãi suất mua nền nhà trả chậm bằng 0%. Trường hợp hộ ông (bà) trả trước hạn sẽ được giảm số tiền nợ theo tỷ lệ khế ước quy định. Trong vòng 10 năm kể từ khi được mua nền nhà trả chậm hộ ông (bà) Lê Thị Mỹ A không được cho, chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, tặng cho, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn dưới mọi hình thức, nếu vi phạm sẽ bị thu hồi nền nhà theo quy định. Như vậy năm nay (năm 2020) là năm trả thứ nhất, số tiền phải trả là 4.504.600đ.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân (bút lục số 14) thì anh Nguyễn Văn D khai: Anh với chị Mỹ A thành vợ, chồng vào năm 2001 có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 00233/2013, ngày 29/12/2002 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân cấp, quá trình sống thường xuyên cự cãi, tính tình không phù hợp, có xa nhau khoảng 02 năm rồi chung sống lại nhưng vẫn không hạnh phúc và ly thân khoảng giữa năm 2019 đến nay; con chung có 02 đứa tên: Nguyễn Thị Mỹ U, sinh ngày 15/4/2002 và Nguyễn Thị Mỹ Quyên, sinh ngày 08/8/2013 đang sống với chị Mỹ A.

- Tài sản gồm có: Một căn nhà gỗ tạp, lợp tol, vách tol, nền lát gạch men, ngang 5m, dài 16,5m, tọa lạc tuyến dân cư ấp Hòa Bình 3, xã Hòa Lạc, Phú Tân, An Giang. Gắn liền nền đất diện tích 82,5m² giá 22.523.000đ, do UBND huyện Phú Tân bán trả đều trong thời hạn 5 năm, bắt đầu trả vào năm 2020 đến năm 2024 nhưng chưa trả, hiện nay vẫn còn thiếu 22.523.000đ. Anh D yêu cầu: Đồng ý ly

hôn với chị A; đồng ý cho chị A được tiếp tục nuôi 02 con, không cấp dưỡng; không yêu cầu Tòa án phải chia tài sản nhà và đất mà giao cho chị A hưởng hết để nuôi con và trả nợ UBND huyện Phú Tân 22.523.000đ.

Theo Biên bản hòa giải không được ngày 22 tháng 10 năm 2020 (bút lục số 46); công văn số 204/UBND-BQLDA, ngày 20/8/2020 (bút lục số 28) và biên bản ngày 22 tháng 10 năm 2020 (bút lục số 22) thì ông Huỳnh Quang Lam T, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư – Xây dựng khu vực Phú Tân, An Giang đại diện theo ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân khai: Theo quyết định số 3065/QĐ-UBND ngày 07/10/2014 của UBND huyện Phú Tân về việc giao đất có thu tiền sử dụng theo giá cơ bản tuyến dân cư Hòa Lạc – Phú Thành cho hộ ông, (bà) Lê Thị Mỹ A, hiện ngụ xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân. Điều 1 Giao một nền nhà ở trả chậm theo giá cơ bản cho hộ ông (bà) Lê Thị Mỹ An, hiện ngụ xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nền nhà thuộc lô số 5, nền số 13, ngang 5m, dài 16,5m, diện tích 82,5m² giá 22.523.000đ; Điều 2: Thời hạn trả số tiền mua trả chậm tối đa là 10 năm kể từ khi mua nền. Trong đó 5 năm đầu ân hạn chưa phải trả, hộ ông (bà) có tên trên phải bắt đầu trả từ năm thứ sáu, kể từ thời điểm mua (năm 2020), mức trả tối thiểu mỗi năm bằng 20% (4.504.600đ) trên tổng giá trị tiền nền nhà phải trả, lãi suất mua nền nhà trả chậm bằng 0%. Trường hợp hộ ông (bà) trả trước hạn sẽ được giảm số tiền nợ theo tỷ lệ khế ước quy định. Trong vòng 10 năm kể từ khi được mua nền nhà trả chậm hộ ông (bà) Lê Thị Mỹ A không được cho, chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, tặng cho, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn dưới mọi hình thức, nếu vi phạm sẽ bị thu hồi nền nhà theo quy định. Như vậy năm nay (năm 2020) là năm trả thứ nhất, số tiền phải trả là 4.504.600đ. Ông Tuyên yêu cầu: Số tiền 22.523.000đ không trả làm 05 năm mà chị A sẽ trả ngay 4.504.600đ, trả tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc, sau khi trả chị A phải giao lại biên lai thu tiền cho Tòa án và ông T. Số còn lại 18.018.400đ đến ngày 22/10/2021, chị An sẽ trả dứt điểm. Sau khi trả dứt nợ, Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân sẽ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên đây cho Lê Thị Mỹ An và 02 con theo quy định pháp luật, vì theo biên bản lấy lời khai của anh Dũng ngày 22/7/2020 thì anh D không yêu cầu chị An chia nhà và đất mà giao hết cho chị A hưởng để nuôi con và trả nợ cho Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân.

. Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng anh Dũng vắng mặt cho thấy ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị An là có căn cứ pháp luật đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng :

[1.1] Anh D vắng mặt về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vì vậy đã lập các biên bản không tiến hành được phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

[1.2] Anh Dũng đã được triệu tập lần thứ hai, nhưng vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[1.3] Anh T chỉ An có yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung :

[2.1] Hôn nhân giữa chị A với anh D có đăng ký kết hôn vào năm 2002 (bút lục số 06), đây là hôn nhân hợp pháp được luật pháp bảo vệ và giải quyết khi có mâu thuẫn xảy ra.

[2.2] Theo bản tự khai (bút lục số 15); đơn khởi kiện (bút lục số 07) thì chị A xin ly hôn với anh D. Theo biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân (bút lục số 14) thì anh D đồng ý ly hôn với chị An. HĐXX xét thấy hạnh phúc của anh, chị thật sự không còn, vì vậy cả hai đều đồng ý ly hôn, nếu hòa giải được thì đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Nay chị An yêu cầu ly hôn với anh Dũng là có căn cứ nên chấp nhận phù hợp tại khoản 1, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân- gia đình.

[2.3] Về quan hệ con chung: Chị A và anh D thống nhất có 02 con tên: Nguyễn Thị Mỹ U, sinh ngày 15/4/2002 và Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 08/8/2013 đang sống với chị. Anh D đồng ý cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị A tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con và nguyện vọng của 02 được tiếp tục sống với mẹ phù hợp tại các khoản 1 và 2 Điều 81 Luật hôn nhân- gia đình

[2.3] Về quan hệ tài sản và nợ phải thu; phải trả: Theo bút lục số 14 thì anh Dũng không yêu cầu chị A phải chia căn nhà gắn liền nền đất diện tích 82,5m² đất ở, tuyến dân cư, Hòa Lạc- Phú Thành để chị An có điều kiện nuôi con và trả nợ cho Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân. như vậy số tài sản trên anh không yêu cầu chị A Phải chia mà chị A được hưởng toàn bộ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo bút lục số 23 và số 24 thì vào ngày 23/10/2020 chị An đã trả cho Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân được 4.505.000đ (biên lai thu tiền số 0024075, ngày 23/10/2020), hiện còn nợ 18.018.000đ và đến ngày 22/10/2021, chị A sẽ trả dứt điểm. Sau

khi trả dứt nợ, Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân sẽ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên đây cho Lê Thị Mỹ A và 02 con theo quy định pháp luật, vì theo biên bản lấy lời khai của anh D ngày 22/7/2020 thì anh D không yêu cầu chị An chia nhà và đất mà giao hết cho chị A hưởng để nuôi con và trả nợ cho Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân (**bút lục số 14**). Như vậy sau khi trả dứt nợ Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân sẽ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị A và 02 con tên Nguyễn Thị Mỹ U, sinh ngày 15/4/2002 và Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 08/8/2013 theo quy định pháp luật (Theo biên bản ngày 22/10/2020 giữa ông ông Huỳnh Quang Lam T, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư – Xây dựng khu vực Phú Tân, An Giang đại diện theo ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân với chị Lê Thị Mỹ An).

[2.4] Về án phí DSST:

- Chị A phải chịu án phí về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự là 300.000đ.

- Chị A phải chịu án phí về việc trả nợ cho Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân là 900.000đ

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Khoản 1, 2, Điều 81; các khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân – gia đình;

- Khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3, Điều 228; các Điều 271; 273; 278 và khoản 1, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

- Chị Lê Thị Mỹ A được ly hôn với anh Nguyễn Văn D. Giấy chứng nhận kết hôn số 00233/2013, ngày 29/12/2002 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân không còn giá trị pháp lý.

- Chị Lê Thị Mỹ A được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 đứa con tên Nguyễn Thị Mỹ U, sinh ngày 15/4/2002 và Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 08/8/2013. Không ai được quyền cản trở mà phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh D đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Công nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên không cố định.

- Vào ngày 22 tháng 10 năm 2021, chị Lê Thị Mỹ A phải trả cho Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân số tiền 18.018.000đ (Mười tám triệu, không trăm mười tám ngàn đồng chẵn). Sau khi trả dứt điểm, Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân,

tỉnh An Giang sẽ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị A và 02 con tên Nguyễn Thị Mỹ U, sinh ngày 15/4/2002 và Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 08/8/2013 theo quy định pháp luật (theo biên bản ngày 22 tháng 10 năm 2020, bút lục số 22 do ông Huỳnh Quang Lam T, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư – Xây dựng khu vực Phú Tân, An Giang đại diện theo ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân với chị Lê Thị Mỹ A).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị A phải chịu án phí về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng chẵn) và án phí về việc trả nợ cho Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân là 900.000đ (Chính trăm ngàn đồng chẵn). Cộng chung là 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm ngàn đồng chẵn), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn), theo biên lai thu số 0006802, ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Số còn lại chị phải tiếp tục nộp là 900.000đ (Chính trăm ngàn đồng chẵn) .

Chị A, Ông T và anh D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CC. THADS Phú Tân.
- UBND xã Bình Thạnh Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm
Thẩm Phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thành Dũng